

Dettaglio SA 9804.28

Codice SA	9804.28
Descrizione	Động vật giáp xác, đã được hun khói. / - Loại khác: / - - Tôm shrimps và tôm prawn:
Unità	
Generato il	14/10/2026 11:26:34
Versione dei dati	2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Stato della verifica	Dati tariffari verificati rispetto al file di origine; consigli/corrispondenze indicativi; ammissibilità ALS non verificata.
Link	https://www.tariff.victorws.com/hs-code/980428/

3 righe tariffarie sotto 9804.28

Codice SA	Descrizione	Unità	Dazio all'importazione ordinario	MFN	VAT
9804.28.11	Động vật giáp xác, đã được hun khói. / - Loại khác: / - - Tôm shrimps và tôm prawn: / - - - Đóng bao bì kín khí để bán lẻ: / - - - - Còn vỏ, đã hấp chín hoặc luộc chín trong nước		40,5%	27%	Nessun dato
9804.28.19	Động vật giáp xác, đã được hun khói. / - Loại khác: / - - Tôm shrimps và tôm prawn: / - - - Đóng bao bì kín khí để bán lẻ: / - - - - Loại khác		40,5%	27%	Nessun dato
9804.28.90	Động vật giáp xác, đã được hun khói. / - Loại khác: / - - Tôm shrimps và tôm prawn: / - - - Loại khác		40,5%	27%	Nessun dato

Questo rapporto è a scopo informativo ed è generato dai dati tariffari di origine e dalle regole di consulenza. Non costituisce una decisione doganale e non conferma la classificazione SA, l'ammissibilità all'ALS né la validità giuridica. L'utente deve verificare rispetto alla normativa vigente.